

Bản án số: 46/2024/HSST.

Ngày: 17/05/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Thế Dương.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Phan Xuân Hùng.
2- Bà Đặng Thị Tuyết Hương.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thuý Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 17/05/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã M, tỉnh H mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 17/04/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 22/04/2024 đối với bị cáo:

*** Lang Văn T, Sinh năm 1998**, tại xã QP, huyện Q, tỉnh N; Nơi cư trú: Bản C, xã QP, huyện Q, tỉnh N; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lang Văn T (*đã chết*) và con bà: Lang Thị T1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo Lang Văn T hiện đang được tại ngoại tại xã QP, huyện Q, tỉnh N (*Bị cáo có đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa*).

+ Người bào chữa cho bị cáo Lang Văn T: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Sinh năm 1984 – Luật sư thực hiện hợp đồng trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H (*Có mặt*).

*** Người bị hại:** Ông Bùi Đăng T, Sinh năm 1959 (*Đã chết*).

+ Người đại diện theo uỷ quyền của gia đình bị hại: Anh Bùi Thanh M, Sinh năm 1991 (*Vắng mặt*).

Đều có địa chỉ: thôn Đ1, xã Đ, huyện PC, tỉnh H.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Lang Thị C- Sinh năm 1995 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Bản CP, xã CM, huyện Q, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lang Văn T, sinh năm 1998 ở Bản C, xã QP, huyện Q, tỉnh N và tạm trú tại thôn VN, xã NL, thị xã M, tỉnh H có giấy phép lái xe hợp lệ. Khoảng 19h ngày 24/8/2023 T đi uống rượu cùng một số người bạn ở khu vực PN, phường B, thị xã M. Đến khoảng 21h cùng ngày T một mình điều khiển xe mô tô biển số 37F1-033.46 từ quán ăn về phòng trọ ở thôn VN, xã NL. T đi từ Quốc lộ 5A rẽ vào đường về thôn Ngọc L trên đường Huỳnh Thúc K. Khi đi đến đường phía trước cổng công ty BMB, T nhìn thấy ông Bùi Đăng T, sinh năm 1959 ở thôn Đ1, xã Đ, huyện PC, tỉnh H đang đi bộ phía trước cùng chiều nhưng do T không kịp quan sát và đang điều khiển xe với tốc độ cao, không làm chủ được tốc độ nên đã đâm vào phía sau bên trái ông Bùi Đăng T. Hậu quả làm ông T, T bị thương phải đi bệnh viện cấp cứu, đến rạng sáng ngày 25/8/2023 ông T tử vong, phương tiện liên quan bị hư hỏng.

Sau khi tai nạn xảy ra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã M đã tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Vụ việc xảy ra thuộc đường Huỳnh Thúc K thuộc thôn Ngọc L, xã NL, đoạn đường thẳng phía trước công ty BMB. Cổng công ty BMB trải bê tông phẳng, lối mở cổng công ty rộng 23,4m, mặt đường Huỳnh Thúc K được trải nhựa rộng 7,2m, giữa đường có vạch vàng đứt chia mặt đường thành hai phần đi quốc lộ 5 và đi vào xã NL, hai bên đường có nhiều trụ sở công ty, nhà máy. Điều kiện thời tiết khô ráo, sử dụng ánh sáng đèn pin chuyên dụng và đèn ô tô. Lẫy cột điện số 07 Điện lực M làm điểm mốc và mép đường bên phải chiều Quốc lộ 5A đi xã NL làm mép đường chuẩn ghi nhận dấu vết: Từ điểm mốc đo đi về phía xã NL 9,3m là điểm đầu vết cà xước (1) kích thước $(49,5 \times 0,1)m$ vết cà có hướng quốc lộ 5A đi xã NL. Điểm đầu vết cà xước (1) cách mép đường chuẩn 1,47m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 6,5m. Từ điểm đầu vết cà xước (1) về phía xã NL 2,3m là vùng máu nằm ở nền bê tông công ty BMB kích thước $(1,25 \times 1,3)m$, tâm vùng máu (2) cách mép đường chuẩn 0,75m. Đo từ đầu điểm vết cà xước (1) về phía xã NL là vùng máu (3), vùng máu này nằm trên phần đường đi từ xã NL ra quốc lộ 5A, vùng máu (3) có kích thước $(1 \times 1,4)m$, tâm vùng máu cách mép đường chuẩn 6m. Đo từ tâm vùng máu (3) về phía xã NL 31,7m là điểm tâm bánh sau xe mô tô 37F1-033.46 được ký hiệu (4), xe mô tô đổ về phía bên trái người điều khiển nằm ngang đường, đầu xe hướng ra dẽ đường hướng từ xã NL đi ra Quốc lộ 5A. Tâm bánh trước xe cách mép đường chuẩn 7m, tâm bánh sau cách mép đường chuẩn 5,8m.

Khám nghiệm xe mô BKS 37F1-033.46 thể hiện: Tại vị trí cụm đèn pha chiếu sáng phía trước đầu xe, ốp nhựa cụm đèn pha va chạm làm bật vỡ nẩy nhựa, dờn cụm đèn pha khỏi vị trí ban đầu, tại góc bên phải phía trước đèn pha và góc bên trái đèn pha, ốp nhựa đèn pha để lại vết mài xước mất nhựa có chiều từ dưới lên trên kích thước $(7 \times 7)cm$. Tại vị trí cánh yếm bên phải xe mô tô để lại dấu vết vỡ nhựa kích thước $(9 \times 0,5)cm$, điểm thấp nhất vết này cách mặt đất 62cm. Chân phanh bên phải, giá đỡ chân người điều khiển để lại dấu vết bị xô cong lệch kim loại chân phanh, giá đỡ chân theo chiều từ trước về sau kích thước $(13 \times 12)cm$ điểm thấp nhất vết này cách mặt đất 28cm. Tay nắm người điều khiển bên trái để lại dấu vết mất cao su, mài kim loại theo chiều từ trước về sau, phải sang trái. Tại vị trí giá đỡ chân người điều khiển bên trái va chạm làm mài xước cao su,

kim loại theo chiều từ trước về sau kích thước $(4 \times 3)cm$, trên vết này để lại chất bột màu trắng. Tại vị trí mặt trước mặt ngoài bên phải lớp phía trước đầu xe để lại vết trượt mài trượt lớp kích thước $(16 \times 6)cm$, tâm vết này cách chân van 50cm theo chiều kim đồng hồ. Xe đề nổ được, hệ thống phanh, còi, đèn hoạt động bình thường, đèn xi nhan phía trước hỏng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã M đã tiến hành trưng cầu giám định nguyên nhân chết của ông Bùi Đăng T, thu thập kết quả xét nghiệm máu của Lang Văn T. Yêu cầu định giá tài sản đối với phương tiện bị thiệt hại và giám định cơ chế hình thành dấu vết trên xe mô tô 37F1-033.46 trong vụ tai nạn.

Tại bệnh án ngày 24/8/2023 của Bệnh viện đa khoa PN đối với ông Bùi Đăng T xác định bệnh nhân hôn mê, đồng tử hai bên giãn tối đa, hai lỗ mũi, lỗ tai, khoang miệng có máu. Gãy xương hàm trên bên phải qua khe răng số 3, 4. Vùng cằm gãy nằm trên đường giữa sát chân tóc có đám sưng nề bầm tụ máu kích thước $(9 \times 7)cm$. Vùng trán nằm trên đường giữa cách chân tóc trán 6cm có đám sưng sát da bầm tím kích thước $(9 \times 4)cm$. Vùng mắt hai bên, vùng mũi, gò má, vùng môi có đám sưng nề bầm tím. Vùng khủy tay bên phải có đám sưng sát da kích thước $(10 \times 9)cm$, mặt ngoài cẳng tay trái, mu bàn tay trái có đám sưng sát da, kiểm tra thấy gãy đoạn 1/3 trên xương cẳng tay trái. Mặt ngoài chân phải, cẳng chân phải, mu bàn chân phải có đám sưng sát da bầm tím kích thước $(46 \times 15)cm$, mặt trước bầm tụ máu, tại vị trí 1/3 dưới cẳng chân trái có vết rách da làm bộc lộ tổn thương, gãy đoạn 1/3 dưới hai xương cẳng chân trái. Mở tử thi xác định xương hộp sọ nứt vỡ theo chiều ngang trên diện kích thước $(4 \times 0,1)cm$, máu và dịch não tủy chảy qua khe vỡ.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 184/KLGĐTT-PC09 ngày 30/8/2023 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H kết luận: Ông Bùi Đăng T chết do Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ trên người đa chấn thương, chết không tự nhiên.

Sau khi xảy ra tai nạn, Lang Văn T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa PN. Kết quả xét nghiệm xác định nồng độ cồn trong máu của T là 105,86mg/dl (*mức tối thiểu 40*), T bị chấn thương sọ não, tụ máu ngoài màng cứng, sau đó T được chuyển bệnh Viện Việt Đức và tiếp tục điều trị tại Trung tâm y tế huyện Q, tỉnh N.

Tại kết luận định giá tài sản số 52 ngày 01/12/2023 của Hội đồng định giá thị xã M, tỉnh H xác định: Thiệt hại của xe mô tô BKS: 37F1-033.46 là: 860.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 6513 ngày 21/9/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Cơ chế hình thành dấu vết va chạm trên xe mô tô biển số 37F1-033.46. Dấu vết trượt, in hình các đường song song (*dạng vân vải*) ở mặt ngoài bên phải ốp nhựa đầu xe có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải (*ảnh 4*) và dấu vết trượt xước, bám dính sơ sori màu nâu ở mặt ngoài đầu tay lái bên phải xe mô tô biển số 37F1-033.46 có chiều từ trái sang phải (*ảnh 6*) có đặc điểm giống đặc điểm hình thành do va chạm với vải quần, áo. Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài ốp nhựa đầu xe, tay gương chiếu hậu, đầu

tay lái, đầu bàn để chân trước bên trái và ở mặt ngoài bên trái tay nâng sau xe mô tô biển số 37F1-033.46 có chiều từ trước về sau (*ảnh 8-12*) có đặc điểm giống với đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường.

Cơ quan điều tra đã thu thập dữ liệu camera tại trạm cân của Công ty Thái H thuộc tổ dân phố B, phường BS hồi 9 giờ 45 ngày 26/8/2023. Xác định hệ thống camera nhanh hơn thời gian thực 60 phút. Tại thời điểm 22h 25p 04s đến 22h 25p 50s ngày 24/8/2023 xuất hiện một người đàn ông đang đi bộ một mình sát mép đường theo hướng từ QL 5A vào UBND xã NL. bản kết luận giám định số: 246/KL-KTHS (*KTS*) đề ngày 10/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H xác định: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video gửi giám định.

Quá trình điều tra bị cáo T và gia đình đã bồi thường cho gia đình ông Bùi Đăng T số tiền 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*). Anh Bùi Thanh M là đại diện theo ủy quyền của gia đình nạn nhân đã nhận số tiền trên, tự nguyện không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Hiện cơ quan điều tra còn quản lý 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 37F1-033.46, màu đỏ đen, loại xe Sirius, của chị Lang Thị T2 đã cho bị cáo T, là tài sản hợp pháp của Lang Văn T. 01 (*một*) hộp bìa cát tông được dán niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 01 (*một*) áo sơ mi loại sơ mi cộc tay đã qua sử dụng là tài sản của ông Bùi Đăng T. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 010194008276 mang tên LANG VĂN THUYỄN và 01 (*một*) giấy Chứng nhận đăng ký xe số 002141, BKS 37F1-033.46 mang tên LANG THỊ TÌNH chuyển theo hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, Lang Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 39/CT-VKSMH ngày 16/04/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Lang Văn T về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay: Vắng mặt bị cáo; Vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại là anh Bùi Thanh M; Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lang Thị C.

Người bào chữa cho bị cáo Lang Văn T và Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục phiên toà xét xử vụ án vắng mặt bị cáo và những người tham gia tố tụng trên vì những người vắng mặt đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ, riêng bị cáo đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với lý do bị cáo hiện nay đang bị chấn thương vẫn chưa hồi phục, việc đề nghị xét xử vắng mặt này được Hội đồng xét xử chấp nhận nên việc vắng mặt của bị cáo và một số người tham gia tố tụng khác không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

Quá trình điều tra, bị cáo Lang Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M duy trì công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo Lang Văn T và đề nghị với Hội đồng xét xử:

* Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Lang Văn T phạm tội ***"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"***.

* Xử phạt: Bị cáo Lang Văn T 03 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lang Văn T cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án này. Gia đình bị cáo Lang Văn T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo Lang Văn T.

+ Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 37F1-033.46, màu đỏ đen, loại xe Sirius và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 010194008276 mang tên Lang Văn T, 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 002141, BKS: 37F1-033.46 mang tên Lang Thị C.

- Cho tiêu hủy 01 (Một) hộp bìa cát tông được dán niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 01 (Một) áo sơ mi, loại sơ mi cộc tay đã qua sử dụng là tài sản của ông Bùi Đăng T.

+ Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã giải quyết với nhau xong, đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

+ Về án phí: Miễn nộp án phí đối với bị cáo Lang Văn T.

* Người bào chữa cho bị cáo Lang Văn T không tranh luận gì về căn cứ áp dụng, tội danh, mức hình phạt cũng như về phần bồi thường trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M, Điều tra viên, kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

2- Lời khai nhận tội của bị cáo Lang Văn T tại giai đoạn điều tra, phù hợp khách quan với lời khai của người đại diện theo uỷ quyền của gia đình người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện

trường, bản ảnh, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định tử thi cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ, đã có đủ căn cứ để kết luận: “Khoảng 21h20 ngày 24/8/2023, Lang Văn T có giấy phép lái xe mô tô hợp lệ, điều khiển xe mô tô biển số 37F1-033.46 trong tình trạng sử dụng rượu bia với nồng độ 105,86mg/dl (vượt quá mức tối thiểu 40 mg/dl) di chuyển trên đường Huỳnh Thúc K theo hướng Quốc lộ 5 về đi vào xã NL thị xã M, tỉnh H. Khi đi đến đoạn đường thẳng phía trước công ty BMB, thuộc địa phận thôn Ngọc L, xã NL, do T điều khiển xe không giảm tốc độ trong khu vực có nhiều nhà máy, tầm nhìn hạn chế, không chú ý quan sát nên xe mô tô do T điều khiển đã đâm vào phía sau ông Bùi Đăng T đang đi bộ phía trước cùng chiều. Hậu quả ông T và T đều bị thương, xe mô tô hư hỏng. Đến rạng sáng ngày 25/8/2023, ông T chết do: Chấn Thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, trên người đa chấn thương”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Lang Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là chính xác và đúng pháp luật.

3- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã không chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ, xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ cũng như sự an toàn về tính mạng của người khác. Cụ thể, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô ngày 24/8/2023 tham gia giao thông đã vi phạm khoản 8 Điều 8 về hành vi bị cấm, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe, được quy định chi tiết tại khoản 2, khoản 5, Điều 5 thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về biển cảnh báo nguy hiểm và hạn chế chế tốc độ khi tham gia giao thông nên đã đâm vào ông Bùi Đăng T đang đi bộ phía trước cùng chiều. Hậu quả, làm ông Bùi Đăng T bị tử vong sau khi được đưa đi cấp cứu.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét người bị hại cũng có lỗi một phần là đi bộ dưới lòng đường trong khi không có đèn đường chiếu sáng; Quá trình điều tra, thấy bị cáo phạm tội do vô ý, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lần đầu phạm tội và cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, đại diện gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận. Hơn nữa chính bản thân bị cáo cũng bị chấn thương sọ não, tụ máu ngoài màng cứng phải điều trị tại bệnh viện Việt Đức sau đó được chuyển về tiếp tục điều trị tại Trung tâm y tế huyện Q - tỉnh N, sức khỏe hiện tại của bị cáo vẫn chưa bình phục nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo Lang Văn T có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà áp dụng khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Lang Văn T được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

* Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lang Văn T khi tham gia giao thông gây tai nạn cho người bị hại, bị cáo không phải là người đang hành nghề lái xe nên hội đồng xét xử sẽ không cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 37F1-033.46, màu đỏ đen, loại xe Sirius và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 010194008276 mang tên Lang Văn T, 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 002141, BKS: 37F1-033.46 mang tên Lang Thị T2 được chuyển theo hồ sơ. Qua điều tra xác minh, xác định được chiếc xe là tài sản và các giấy tờ trên là của bị cáo, bị cáo đã có giấy uỷ quyền cho chị gái bị cáo là Lang Thị Cnhận lại các tài sản và giấy tờ liên quan nên sẽ trả lại tài sản và các giấy tờ liên quan trên cho bị cáo theo quy định.

- Đối với 01 (Một) hộp bìa cát tông được dán niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 01 (Một) áo sơ mi, loại sơ mi cộc tay đã qua sử dụng là tài sản của ông Bùi Đăng T. Hiện nay ông T đã chết, người đại diện theo quyền của gia đình ông T cũng không có yêu cầu gì. Xét thấy, đây là chiếc áo của ông T mặc khi bị tai nạn giao thông do gia đình nộp lại để phục vụ điều tra, hiện tại không còn giá trị sử dụng và gia đình cũng không có yêu cầu gì, do vậy sẽ cho tiêu huỷ theo quy định.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã bồi thường, giải quyết với nhau xong và tự nguyện không yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Về án phí: Bị cáo Lang Văn T trong quá trình điều tra đã có đơn trình bày xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, có xác nhận của chính quyền địa phương. Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo là người dân tộc Thái, thuộc diện hộ nghèo và đã có đơn xin miễn nộp án phí nên sẽ miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Lang Văn T phạm tội "***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***".

* Xử phạt: Bị cáo Lang Văn T 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lang Văn T cho Ủy ban nhân dân xã QP, huyện Q, tỉnh N để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án này. Gia đình bị cáo Lang Văn T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử lý vi phạm đối với người được hưởng án treo: *Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo đã bị kiểm điểm theo quy định tại Điều 91 của Luật thi hành án hình sự nhưng sau khi kiểm điểm vẫn tiếp tục vi phạm và đã được nhắc nhở*

bằng văn bản mà vẫn cố ý vi phạm thì Công an cấp xã, phường, thị trấn đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn báo cáo, đề nghị cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, thị xã, thành phố tiến hành trình tự, thủ tục đề nghị Tòa án có thẩm quyền quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự số 41/ 2019/ QH14 ngày 14/ 6/ 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 37F1-033.46, màu đỏ đen, loại xe Sirius và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 010194008276 mang tên Lang Văn T, 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 002141, BKS: 37F1-033.46 mang tên Lang Thị T2.

- Cho tiêu hủy 01 (Một) hộp bìa cát tông được dán niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 01 (Một) áo sơ mi loại sơ mi cộc tay đã qua sử dụng.

* Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lang Văn T.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện gia đình người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhân:

- VKSND thị xã M;
- Cơ quan CSĐT-CA thị xã M;
- Cơ quan T.H.A HS-CA thị xã M;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M;
- Phòng KTNV và T.H.A - Tòa án tỉnh H;
- Bị cáo;
- Người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Thế Dương

